

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 12A1, GVCN:

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Lê Hoàng Anh	K2021_10A103	27/07/2005	Nam	Kinh	11A1	
2	Nguyễn Cao Hải Anh	K2021_10A104	14/02/2005	Nam	Kinh	11A1	
3	Nguyễn Hồng Anh	K2021_10A102	19/06/2005	Nữ	Kinh	11A1	
4	Phạm Thị Lan Anh	K2021_10A101	02/04/2005	Nữ	Kinh	11A1	
5	Trần Quốc Đạt	K2021_10A105	12/03/2005	Nam	Kinh	11A1	
6	Lý Thị Trường Giang	K2021_10A106	23/03/2005	Nữ	Tày	11A1	
7	Vũ Thị Hiếu Hào	K2021_10A110	15/06/2005	Nữ	Kinh	11A1	
8	Bùi Thu Hằng	K2021_10A108	27/08/2005	Nữ	Kinh	11A1	
9	Nguyễn Thị Thu Hằng	K2021_10A107	26/05/2005	Nữ	Kinh	11A1	
10	Trần Nhật Huy	K2021_10A111	03/07/2005	Nam	Kinh	11A1	
11	Nguyễn Thúy Huyền	K2021_10A112	14/09/2005	Nữ	Kinh	11A1	
12	Vũ Hoàng Mai Khanh	K2021_10A113	27/11/2005	Nữ	Kinh	11A1	
13	Lương Quang Lâm	K2021_10A114	03/02/2005	Nam	Kinh	11A1	
14	Nguyễn Thị Tuyết Linh	K2021_10A115	09/07/2005	Nữ	Kinh	11A1	
15	Phạm Thị Khánh Ly	K2021_10A116	20/02/2005	Nữ	Kinh	11A1	
16	Bùi Thị Tuyết Mai	K2021_10A117	14/03/2005	Nữ	Kinh	11A1	
17	Phan Hồng Triệu Mẫn	K2021_10A118	14/09/2005	Nữ	Kinh	11A1	
18	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	K2021_10A119	26/03/2005	Nữ	Kinh	11A1	
19	Nguyễn Thị Thanh Ngân	K2021_10A120	24/06/2005	Nữ	Kinh	11A1	
20	Phạm Tường Nguyên	K2021_10A121	08/05/2005	Nam	Kinh	11A1	
21	Nguyễn Hà Nhi	K2021_10A122	28/12/2005	Nữ	Kinh	11A1	
22	Nguyễn Lê Quỳnh Như	K2021_10A124	24/06/2005	Nữ	Kinh	11A1	
23	Nguyễn Thị Quỳnh Như	K2021_10A123	08/10/2005	Nữ	Kinh	11A1	
24	Hồ Xuân Nữ	K2021_10A125	05/04/2005	Nữ	Kinh	11A1	
25	Trần Bá Phát	K2021_10A126	20/11/2005	Nam	Kinh	11A1	
26	H Hanh Phôk	K2021_10A109	25/10/2005	Nữ	Mnông	11A1	
27	Bùi Thị Phượng	K2021_10A127	22/08/2005	Nữ	Kinh	11A1	
28	Trần Văn Quang	K2021_10A129	07/02/2005	Nam	Kinh	11A1	
29	Đặng Công Quân	K2021_10A128	17/07/2005	Nam	Kinh	11A1	
30	Lê Tiến Thân	K2021_10A130	08/11/2005	Nữ	Kinh	11A1	
31	Bùi Quang Thọ	K2021_10A131	21/09/2005	Nam	Kinh	11A1	
32	Trần Trung Thông	K2021_10A132	09/01/2005	Nam	Kinh	11A1	
33	Võ Phương Thúy	K2021_10A133	13/07/2005	Nữ	Kinh	11A1	
34	Trương Nguyễn Quỳnh Trâm	K2021_10A134	20/10/2005	Nữ	Kinh	11A1	
35	Hà Bảo Trân	K2021_10A135	09/05/2005	Nữ	Kinh	11A1	
36	Bùi Thị Trinh	K2021_10A136	26/03/2005	Nữ	Kinh	11A1	
37	Nguyễn Võ Hoàng Tuấn	K2021_10A137	24/08/2005	Nam	Kinh	11A1	
38	Lê Văn Vinh	K2021_10A138	08/09/2005	Nam	Kinh	11A1	
39	Nguyễn Vũ Thảo Vy	K2021_10A139	26/10/2005	Nữ	Kinh	11A1	

Lắk, ngày 27 tháng 8 năm 2022

Hiệu trưởng



Lê Văn Trị

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 12A2, GVCN:

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Lê Xuân An	K2021_10A1201	25/09/2005	Nam	Kinh	11A2	
2	Nguyễn Thanh An	K2021_10A201	15/04/2005	Nam	Kinh	11A2	
3	Nguyễn Thị Vân Anh	K2021_10A1202	08/12/2005	Nữ	Kinh	11A2	
4	Đặng Văn Bảo	K2021_10A203	01/10/2005	Nam	Kinh	11A2	
5	H Beo Hđruế	K2021_10A1204	24/04/2004	Nữ	Mnông	11A2	
6	Y Chun Teh	K2021_10A1205	02/02/2003	Nam	Mnông	11A2	
7	Nguyễn Thị Thùy Dung	K2021_10A1209	12/06/2005	Nữ	Kinh	11A2	
8	Y- Phong Long Dưng	K2021_10A1232	27/06/2005	Nam	Mnông	11A2	
9	Võ Thành Đạt	K2021_10A1208	17/10/2005	Nam	Kinh	11A2	
10	Nguyễn Văn Điệp	K2021_10A207	07/10/2005	Nam	Kinh	11A2	
11	H Hạnh Kbin	K2021_10A1213	02/09/2005	Nữ	Mnông	11A2	
12	Trần Thị Hân	K2021_10A1212	02/06/2005	Nữ	Kinh	11A2	
13	Lục Thị Thảo Hiền	K2021_10A1214	24/07/2005	Nữ	Nùng	11A2	
14	Nguyễn Trọng Hiếu	K2021_10A1215	17/11/2005	Nam	Kinh	11A2	
15	Nguyễn Thị Mỹ Hòa	K2021_10A1216	08/09/2005	Nữ	Kinh	11A2	
16	Huỳnh Minh Huy	K2021_10A1217	28/10/2005	Nam	Kinh	11A2	
17	Đỗ Tuấn Kiệt	K2021_10A1219	31/05/2005	Nam	Kinh	11A2	
18	Nguyễn Thị Lan	K2021_10A1220	26/11/2005	Nữ	Kinh	11A2	
19	H' Luanh - Lũk	K2021_10A218	04/05/2005	Nữ	Mnông	11A2	
20	H Luận Lũk	K2021_10A1222	09/11/2005	Nữ	Mnông	11A2	
21	Y Lựk Ayũn	K2021_10A219	06/04/2005	Nam	Ê-đê	11A2	
22	Y Lựk Ê Ung	K2021_10A220	10/09/2004	Nam	Mnông	11A2	
23	Phan Phúc Minh	K2021_10A1224	30/10/2005	Nam	Kinh	11A2	
24	H Ngân Tor	K2021_10A1225	23/06/2004	Nữ	Mnông	11A2	
25	Vũ Thị Yến Nhi	K2021_10A1226	01/07/2005	Nữ	Kinh	11A2	
26	Vũ Tiên Phi	K2021_10A1229	20/11/2005	Nam	Kinh	11A2	
27	H Saly Draí	K2021_10A1235	22/05/2004	Nữ	Mnông	11A2	
28	Phạm Anh Tài	K2021_10A1236	30/09/2005	Nam	Kinh	11A2	
29	Pang Tĩng Thành Buôn Krôn	K2021_10A1237	03/11/2005	Nam	Mnông	11A2	
30	Nguyễn Hoàng Thịnh	K2021_10A1037	16/05/2005	Nam	Kinh	11A2	
31	Trần Thị Hoàng Thơ	K2021_10A1238	06/08/2005	Nữ	Kinh	11A2	
32	H - Thủy Liêng Hót	K2021_10A1239	26/11/2005	Nữ	Mnông	11A2	
33	Nguyễn Thị Thu Tinh	K2021_10A1240	07/08/2005	Nữ	Kinh	11A2	
34	Y Tuyên Pang Tĩng	K2021_10A1241	03/04/2005	Nam	Mnông	11A2	
35	Phạm Thị Thảo Vi	K2021_10A1243	16/03/2005	Nữ	Kinh	11A2	
36	Nguyễn Đức Vũ	K2021_10A1244	17/03/2005	Nam	Kinh	11A2	
37	Trần Tường Vy	K2021_10A542	13/03/2005	Nữ	Kinh	11A2	
38	Vũ Thị Luyến	K2021_10A1223	09/07/2005	Nữ	kinh	11A10	

Lắk, ngày 27 tháng 8 năm 2022

Hiệu trưởng



Lê Văn Trị

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 12A3, GVCN:

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Trương Huỳnh Ân	K2021_10A301	09/09/2005	Nam	Kinh	11A3	
2	Nguyễn Đức Bảo	K2021_10A302	15/02/2005	Nam	Kinh	11A3	
3	H Bíp Ông	K2021_10A303	23/09/2004	Nữ	Mnông	11A3	
4	H Danh Nôm	K2021_10A304	28/04/2004	Nữ	Mnông	11A3	
5	H E - Ly - Teh	K2021_10A307	14/10/2003	Nữ	Mnông	11A3	
6	Nguyễn Thúy Hằng	K2021_10A308	01/03/2005	Nữ	Kinh	11A3	
7	H Hi Kman	K2021_10A309	18/02/2005	Nữ	Mnông	11A3	
8	Y Huân Je	K2021_10A311	10/11/2005	Nam	Mnông	11A3	
9	Huỳnh Trần Quang Huy	K2021_10A214	17/05/2005	Nam	Kinh	11A3	
10	Bùi Thị Diệu Huyền	K2021_10A313	15/04/2005	Nữ	Kinh	11A3	
11	Y Khôi Hdrue	K2021_10A314	21/05/2005	Nam	Ê-đê	11A3	
12	Đỗ Thị Thùy Linh	K2021_10A316	12/10/2005	Nữ	Kinh	11A3	
13	H' Luy Xa Dra	660007282011q0004	30/10/2004	Nữ	Mnông	11A3	
14	H Luyên Uông	K2021_10A317	19/03/2005	Nữ	Mnông	11A3	
15	Y Mik Ông	K2021_10A318	04/05/2005	Nam	Mnông	11A3	
16	H Mùi Hdrue	K2021_10A319	02/08/2005	Nữ	Ê-đê	11A3	
17	Lê Hoài Nam	K2021_10A320	25/11/2005	Nam	Kinh	11A3	
18	H Ngát Uông	K2021_10A321	12/05/2005	Nữ	Mnông	11A3	
19	Nguyễn Yến Nhân	K2021_10A322	07/12/2005	Nữ	Kinh	11A3	
20	Tạ Thị Yến Nhi	K2021_10A929	27/03/2005	Nữ	Kinh	11A3	
21	Y Phoi Ông	K2021_10A324	04/01/2005	Nam	Mnông	11A3	
22	Nguyễn Thanh Phong	K2021_10A325	31/05/2005	Nam	Kinh	11A3	
23	Nguyễn Thế Phong	K2021_10A326	07/01/2005	Nam	Kinh	11A3	
24	Lô Seo Phóng	K2021_10A327	16/07/2001	Nữ	HMông	11A3	
25	H Phung Du	K2021_10A328	04/02/2005	Nữ	Mnông	11A3	
26	Y Phước Buôn Dap	K2021_10A329	12/10/2005	Nam	Ê-đê	11A3	
27	Lục Văn Quyền	K2021_10A330	25/02/2005	Nam	Tây	11A3	
28	Nguyễn Thị Như Quỳnh	K2021_10A331	09/02/2005	Nữ	Kinh	11A3	
29	H Siêu - Dăk Cắt	K2021_10A332	07/05/2004	Nữ	Mnông	11A3	
30	Nguyễn Phú Tấn	K2021_10A333	28/03/2005	Nam	Kinh	11A3	
31	Miô Y Thi Kuan	K2021_10A334	12/07/2005	Nam	Mnông	11A3	
32	Sâm Quang Thiện	K2021_10A335	30/04/2005	Nam	Tây	11A3	
33	Phạm Thị Thu	K2021_10A336	20/06/2005	Nữ	Kinh	11A3	
34	H Toanh Sruê	K2021_10A338	17/11/2005	Nữ	Ê-đê	11A3	
35	Phạm Văn Tới	chuyen1	01/09/2005	Nam	Kinh	11A3	
36	Nguyễn Thanh Trúc	K2021_10A340	23/09/2005	Nữ	Kinh	11A3	
37	Trần Thiên Tài Tuệ	K2021_10A341	15/11/2005	Nam	Kinh	11A3	
38	La Thị Thảo Vy	K2021_10A342	20/07/2005	Nữ	Kinh	11A3	

Lắk, ngày 27 tháng 8 năm 2022

Hiệu trưởng



Lê Văn Trị

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 12A4, GVCN:

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Huỳnh Sơn Anh	K2021_10A401	21/03/2004	Nam	Kinh	11A4	
2	Nguyễn Thị Bình	K2021_10A402	11/09/2005	Nữ	Kinh	11A4	
3	Bùi Văn Cao	K2021_10A404	20/04/2005	Nam	Kinh	11A4	
4	Nguyễn Thị Duyên	K2021_10A408	25/07/2005	Nữ	Kinh	11A4	
5	H Đào Dakcăt	K2021_10A406	17/05/2005	Nữ	Mnông	11A4	
6	H- Hoài Hlong	K2021_10A410	09/04/2005	Nữ	Mnông	11A4	
7	Nguyễn Văn Huy	K2021_10A411	23/04/2005	Nam	Kinh	11A4	
8	Khổng Thị Khánh Huyền	K2021_10A412	20/09/2005	Nữ	Kinh	11A4	
9	Y - Huỳnh - LDing	K2021_10A413	18/07/2004	Nam	Mnông	11A4	
10	Phạm Thị Hương	K2021_10A213	02/01/2005	Nữ	Kinh	11A4	
11	H' Kiều Dak Căt	K2021_10A216	07/01/2005	Nữ	Mnông	11A4	
12	Ngô Thị Hà Linh	K2021_10A416	22/09/2005	Nữ	Kinh	11A4	
13	Nguyễn Hữu Long	2021	29/03/2004	Nam	Kinh	11A4	
14	Đặng Trần Xuân Mai	K2021_10A417	24/01/2005	Nữ	Kinh	11A4	
15	H Mai - Kuan	K2021_10A418	13/10/2004	Nữ	Mnông	11A4	
16	Lê Anh Nam	K2021_10A221	18/08/2005	Nam	Kinh	11A4	
17	Nguyễn Trần Duy Nam	K2021_10A420	01/04/2005	Nam	Kinh	11A4	
18	H Nghệ - TriểK	K2021_10A421	14/10/2005	Nữ	Mnông	11A4	
19	Lê Thanh Nhân	K2021_10A422	21/03/2005	Nữ	Kinh	11A4	
20	Nguyễn Thị Thúy Như	K2021_10A423	22/04/2005	Nữ	Kinh	11A4	
21	Ngô Hoàng Oanh	K2021_10A931	23/06/2005	Nữ	Kinh	11A4	
22	Y Phôn Ông	K2021_10A425	12/02/2005	Nam	Mnông	11A4	
23	Y Quyn Lưk	K1920_10A331	27/12/2002	Nam	Mnông	11A4	
24	Lê Thị Quỳnh	66000728201lq0001	15/12/2004	Nữ	Kinh	11A4	
25	Nguyễn Thị Như Quỳnh	K2021_10A1234	19/11/2004	Nữ	Kinh	11A4	
26	Đoàn Nguyễn Văn Quý	K2021_10A427	02/06/2005	Nam	Kinh	11A4	
27	Hồ Thị Thanh Tâm	K2021_10A430	11/05/2005	Nữ	Kinh	11A4	
28	Nông Thanh Tâm	K2021_10A429	26/02/2005	Nữ	Tày	11A4	
29	H Tha Bhook	K2021_10A431	09/12/2005	Nữ	Mnông	11A4	
30	Phạm Minh Thái	K2021_10A432	06/09/2005	Nam	Kinh	11A4	
31	Trần Vi Thảo	K2021_10A433	01/10/2005	Nữ	Kinh	11A4	
32	Y Thiên Hlong	K2021_10A434	30/06/2003	Nam	Mnông	11A4	
33	Trần Hồ Hoài Thu	K2021_10A435	07/06/2005	Nữ	Kinh	11A4	
34	Y Thuỷ Liêng	K2021_10A237	03/07/2005	Nam	Mnông	11A4	
35	Đoàn Nguyễn Nhật Tiến	K2021_10A436	11/11/2005	Nam	Kinh	11A4	
36	Đinh Quốc Toàn	K2021_10A437	29/01/2005	Nam	Tày	11A4	
37	Phạm Thùy Trinh	K2021_10A439	19/12/2005	Nữ	Ê-đê	11A4	
38	Nguyễn Thị Thanh Trúc	K2021_10A440	02/12/2005	Nữ	Kinh	11A4	
39	Huyền Bkrông	K2021_10A403	07/09/2005	Nữ	Mnông	11A4	
40	Đặng Thảo Vy	K2021_10A243	23/06/2005	Nữ	Kinh	11A4	
41	H Wul Hmők	K2021_10A442	30/03/2005	Nữ	Mnông	11A4	

Lắk, ngày 27 tháng 8 năm 2022

Hiệu trưởng



Lê Văn Trị

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 12A5, GVCN:

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Lê Quốc Anh	K2021_10A501	01/11/2005	Nam	Kinh	11A5	
2	H Bông Lữ	K2021_10A502	13/12/2005	Nữ	Mnông	11A5	
3	Hoàng Thị Ca	K2021_10A503	27/04/2005	Nữ	Kinh	11A5	
4	Trần Ngọc Chiến	K2021_10A504	02/06/2005	Nam	Kinh	11A5	
5	H Diệp Ja	K2021_10A506	10/08/2004	Nữ	Mnông	11A5	
6	Nguyễn Văn Dung	K2021_10A507	25/01/2005	Nam	Kinh	11A5	
7	Trần Xuân Đăng	K2021_10A905	01/01/2005	Nam	Kinh	11A5	
8	Y Đạt - Kuan	K2021_10A505	27/05/2005	Nam	Mnông	11A5	
9	H Eo Đùng	K2021_10A508	15/08/2004	Nữ	Mnông	11A5	
10	Lê Văn Giang	K2021_10A509	23/07/2005	Nữ	Kinh	11A5	
11	Phạm Thị Hạnh	K2021_10A510	18/03/2005	Nữ	Kinh	11A5	
12	H Hoài Ưng	K2021_10A511	10/02/2005	Nữ	Mnông	11A5	
13	Nguyễn Công Hoàng	K2021_10A512	10/09/2005	Nam	Kinh	11A5	
14	Phạm Lê Huy Hoàng	K2021_10A513	11/10/2005	Nam	Kinh	11A5	
15	Nguyễn Thị Huyền	K2021_10A514	21/06/2005	Nữ	Kinh	11A5	
16	Lại Tấn Hưng	K2021_10A1015	08/10/2005	Nam	Kinh	11A5	
17	Hồ Văn Lập	K2021_10A516	05/04/2005	Nam	Kinh	11A5	
18	H Mi La Ông	K2021_10A518	09/03/2005	Nữ	Mnông	11A5	
19	Y Mun Ëung	K2021_10A519	01/04/2005	Nam	Mnông	11A5	
20	H NghiêM HLong	K2021_10A520	11/05/2005	Nữ	Mnông	11A5	
21	Chu Thị Yến Nhi	K2021_10A521	17/10/2005	Nữ	Kinh	11A5	
22	Bùi Thị Hồng Nhung	K2021_10A522	23/01/2005	Nữ	Kinh	11A5	
23	H Nhực Luk	K2021_10A523	14/01/2005	Nữ	Mnông	11A5	
24	Lộ Ngọc Phú	K2021_10A525	25/04/2005	Nam	Kinh	11A5	
25	H Phương Bing	K2021_10A526	30/03/2005	Nữ	Mnông	11A5	
26	Phạm Văn Quý	K2021_10A527	27/09/2005	Nam	Kinh	11A5	
27	Y Quý Hmők	K2021_10A528	26/06/2004	Nam	Ê-đê	11A5	
28	Võ Hữu Thái	K2021_10A529	10/05/2005	Nam	Kinh	11A5	
29	Dương Mỹ Thảo	K2021_10A530	02/08/2005	Nữ	Tày	11A5	
30	H Thảo Liêng	K2021_10A531	15/09/2005	Nữ	Mnông	11A5	
31	Trần Thị Thư	K2021_10A533	01/06/2005	Nữ	Kinh	11A5	
32	Phạm Đình Tinh	K2021_10A534	04/07/2005	Nam	Kinh	11A5	
33	Ngô Hữu Huyền Trân	K2021_10A535	03/12/2005	Nữ	Kinh	11A5	
34	H Trinh Du	K2021_10A536	25/07/2005	Nữ	Mnông	11A5	
35	Phạm Anh Tuấn	K2021_10A538	19/03/2005	Nam	Tày	11A5	
36	Nguyễn Thị Cẩm Tú	K2021_10A537	06/04/2005	Nữ	Kinh	11A5	
37	Võ Thị Thu Uyên	K2021_10A539	27/03/2005	Nữ	Kinh	11A5	
38	Nguyễn Công Vinh	K2021_10A541	10/01/2005	Nam	Kinh	11A5	
39	H Xoan - Teh	K2021_10A543	20/01/2005	Nữ	Mnông	11A5	
40	Y Yook Teh	K2021_10A544	16/12/2004	Nam	Mnông	11A5	

Lắk, ngày 27 tháng 8 năm 2022

Hiệu trưởng



Lê Văn Trị

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 12A6, GVCN:

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	H' Bin - Kuan	K2021_10A204	22/07/2005	Nữ	Mnông	11A6	
2	H Gia Cẩn - Kuan	K2021_10A608	20/08/2005	Nữ	Mnông	11A6	
3	H - Châu - Bkrông	K2021_10A601	26/07/2005	Nữ	Mnông	11A6	
4	Nguyễn Văn Chính	K2021_10A602	12/03/2005	Nam	Kinh	11A6	
5	Lê Thị Diễm	K2021_10A604	24/12/2005	Nữ	Kinh	11A6	
6	H Diệu Buôn Dap	K2021_10A605	07/12/2004	Nữ	Mnông	11A6	
7	Mã Thị Mỹ Dung	K2021_10A606	12/09/2005	Nữ	Tày	11A6	
8	Đoàn Thị Duyên	K2021_10A208	10/01/2005	Nữ	Kinh	11A6	
9	Nguyễn Quang Dũng	K2021_10A607	19/01/2005	Nam	Kinh	11A6	
10	Y Đạt Ông	K2021_10A603	31/07/2005	Nam	Mnông	11A6	
11	Nguyễn Hải Đăng	CT_20_21_10A024	25/07/2005	Nam	Kinh	11A6	
12	Mai Nguyễn Hương Giang	K2021_10A609	19/02/2005	Nữ	Kinh	11A6	
13	H Hong Rơ Yam	K2021_10A610	01/03/2004	Nữ	Mnông	11A6	
14	Nguyễn Ngọc Hòa	K2021_10A210	16/02/2005	Nam	Kinh	11A6	
15	Nguyễn Thị Khánh Huyền	K2021_10A611	27/12/2005	Nữ	Kinh	11A6	
16	Đặng Vũ Quang Khải	K2021_10A613	07/04/2005	Nam	Kinh	11A6	
17	Phạm Thị Linh	K2021_10A615	02/01/2005	Nữ	Kinh	11A6	
18	Võ Thừa Linh	K2021_10A616	06/02/2005	Nam	Kinh	11A6	
19	Hồ Ngọc Mi	K2021_10A617	03/09/2005	Nữ	Kinh	11A6	
20	H Mĩ Mbon	K2021_10A618	07/09/2005	Nữ	Mnông	11A6	
21	H Ngọc Dăkchăt	K2021_10A619	12/09/2005	Nữ	Mnông	11A6	
22	Trịnh Ngọc Nguyên	K2021_10A620	29/06/2004	Nam	Kinh	11A6	
23	Lê Thị Hồng Nhung	K2021_10A623	08/07/2005	Nữ	Kinh	11A6	
24	H Nin Bìng	K2021_10A624	13/10/2005	Nữ	Mnông	11A6	
25	Lê Quang Phúc	K2021_10A625	02/08/2005	Nam	Kinh	11A6	
26	Y- Phước Liêng Hót	K2021_10A626	05/03/2003	Nam	Mnông	11A6	
27	Hoàng Văn Quyết	K2021_10A627	30/06/2005	Nam	Kinh	11A6	
28	Nguyễn Thị Quỳnh	K2021_10A230	27/06/2005	Nữ	Kinh	11A6	
29	H' Rian - Kuan	K2021_10A628	26/04/2005	Nữ	Mnông	11A6	
30	Bùi Thị Thảo	K2021_10A629	10/04/2005	Nữ	Kinh	11A6	
31	H- Thảo Ông	K2021_10A631	14/10/2005	Nữ	Mnông	11A6	
32	Lường Thị Kim Thảo	K2021_10A630	23/05/2005	Nữ	Tày	11A6	
33	Mai Văn Thiện	K2021_10A632	30/06/2005	Nam	Kinh	11A6	
34	Y Thoan Kyang	K2021_10A633	02/07/2005	Nam	Mnông	11A6	
35	Vũ Thị Thư	K2021_10A634	16/01/2005	Nữ	Kinh	11A6	
36	Cao Thị Thuỷ Trang	K2021_10A637	13/08/2005	Nữ	Kinh	11A6	
37	H - Hằng Triêk	chuyen3	18/11/2004	Nữ	Mnông	11A6	
38	Phạm Thị Thu Tuyền	K2021_10A640	29/08/2005	Nữ	Kinh	11A6	
39	Lý Văn Tường	K2021_10A639	21/01/2005	Nam	Tày	11A6	
40	Nguyễn Quang Vinh	K2021_10A641	18/02/2005	Nam	Kinh	11A6	
41	Vũ Thị Tường Vy	K2021_10A642	13/05/2005	Nữ	Kinh	11A6	
42	Y- Yut Đung	K2021_10A644	02/06/2004	Nam	Mnông	11A6	
43	Nguyễn Duy Thịnh	luuban	16/02/2004	Nam	Kinh	11A6	

Lắk, ngày 27 tháng 8 năm 2022

Hiệu trưởng



Lê Văn Trị

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 12A7, GVCN:

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Y Anh Kbuôr	K2021_10A701	25/05/2005	Nam	Mnông	11A7	
2	Nguyễn Văn Chung	K2021_10A703	22/02/2005	Nam	Kinh	11A7	
3	Ngân Văn Cường	K2021_10A704	13/03/2005	Nam	Mường	11A7	
4	Lê Thị Mỹ Diễm	K2021_10A706	02/09/2005	Nữ	Kinh	11A7	
5	H Dim Srưk	K2021_10A707	13/01/2005	Nữ	Mnông	11A7	
6	Nguyễn Thanh Dũng	K2021_10A708	28/05/2005	Nam	Kinh	11A7	
7	H Giang Liêng	K2021_10A709	27/01/2005	Nữ	Mnông	11A7	
8	Nguyễn Thị Mỹ Hà	K2021_10A710	10/02/2005	Nữ	Kinh	11A7	
9	Nguyễn Thu Hiền	K2021_10A711	24/04/2005	Nữ	Kinh	11A7	
10	Bùi Duy Hoàng	K2021_10A712	01/06/2004	Nam	Kinh	11A7	
11	Hoàng Trọng Huân	K2021_10A713	24/03/2005	Nam	Kinh	11A7	
12	H Huê Srưk	K2021_10A714	08/08/2005	Nữ	Mnông	11A7	
13	Đồng Nhứt Khang	K2021_10A715	10/12/2005	Nam	Kinh	11A7	
14	H- Liêm MBuôn	K2021_10A717	12/06/2005	Nữ	Mnông	11A7	
15	Lữ Khánh Linh	K2021_10A718	11/07/2005	Nữ	Thái	11A7	
16	Tô Thị Mỹ Linh	K2021_10A719	22/08/2004	Nữ	Kinh	11A7	
17	Lê Thanh Long	K2021_10A923	04/12/2005	Nam	Kinh	11A7	
18	Nguyễn Thanh Lộc	K2021_10A720	19/05/2005	Nam	Kinh	11A7	
19	H Miêr - Liêng	K2021_10A721	25/11/2005	Nữ	Mnông	11A7	
20	Đào Thị Trà My	K2021_10A722	17/05/2005	Nữ	Kinh	11A7	
21	Y- Ngoi Jiê	K2021_10A723	14/05/2003	Nam	Mnông	11A7	
22	Phạm Hoàng Quang Nhã	K2021_10A724	28/04/2005	Nam	Kinh	11A7	
23	Hoàng Phạm Yến Nhi	K2021_10A725	05/09/2005	Nữ	Kinh	11A7	
24	Hà Bảo Như	K2021_10A225	24/11/2005	Nữ	Tày	11A7	
25	Y Núp Nôm	K2021_10A727	10/08/2005	Nam	Mnông	11A7	
26	Trần Đức Phúc	K2021_10A728	28/12/2005	Nam	Kinh	11A7	
27	Đào Văn Quang	K2021_10A731	28/04/2005	Nam	Kinh	11A7	
28	Nguyễn Văn Quân	K2021_10A729	12/09/2004	Nam	Kinh	11A7	
29	Y Quân Têh	K2021_10A730	01/10/2005	Nam	Mnông	11A7	
30	Bùi Thị Thảo	K2021_10A733	29/04/2005	Nữ	Kinh	11A7	
31	Phạm Ngọc Thiện	K2021_10A735	25/01/2005	Nam	Kinh	11A7	
32	Y Thuận Tor	K2021_10A736	01/01/2005	Nam	Mnông	11A7	
33	Bùi Thị Thương	K2021_10A738	15/06/2005	Nữ	Kinh	11A7	
34	Đinh Thị Thương	K2021_10A737	02/01/2005	Nữ	Tày	11A7	
35	Trần Đức Toàn	K2021_10A739	03/06/2005	Nam	Kinh	11A7	
36	Đặng Huyền Trang	K2021_10A740	24/10/2005	Nữ	Kinh	11A7	
37	H Trúc Ưông	K2021_10A741	20/04/2005	Nữ	Mnông	11A7	
38	Đinh Thị Ánh Tuyết	K2021_10A743	03/09/2005	Nữ	Kinh	11A7	
39	Lê Võ Như Ý	K2021_10A744	13/09/2005	Nữ	Kinh	11A7	
40	Nguyễn Trần Lan Anh	K2021_10A202	28/07/2005	Nữ	Kinh	11A7	

Lắk, ngày 27 tháng 8 năm 2022

Hiệu trưởng



Lê Văn Trị

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 12A8, GVCN:

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	H Ai Teh	K2021_10A801	02/03/2004	Nữ	Mnông	11A8	
2	Nguyễn Thế Anh	K2021_10A802	26/10/2005	Nam	Kinh	11A8	
3	Nguyễn Công Bắc	K2021_10A803	22/03/2005	Nam	Kinh	11A8	
4	H Chiên Cil	K2021_10A805	12/09/2005	Nữ	Mnông	11A8	
5	Nguyễn Quốc Công	K2021_10A806	16/10/2005	Nam	Kinh	11A8	
6	Y Deo Rơ Lúck	K2021_10A807	08/08/2005	Nam	Mnông	11A8	
7	Khúc Thị Dịu	K2021_10A906	25/08/2005	Nữ	Kinh	11A8	
8	Trần Văn Dũng	K2021_10A810	07/08/2005	Nam	Kinh	11A8	
9	Phạm Đình Đồng	chuyen2	02/09/2005	Nam	Kinh	11A8	
10	H Ha - Lin Tor	K2021_10A812	06/09/2005	Nữ	Mnông	11A8	
11	Nguyễn Thị Thu Hà	K2021_10A811	05/04/2005	Nữ	Kinh	11A8	
12	Dương Thu Hiền	K2021_10A813	11/09/2005	Nữ	Tây	11A8	
13	Phạm Thị Thu Hiền	K2021_10A814	19/06/2005	Nữ	Kinh	11A8	
14	Nguyễn Huy Huân	K2021_10A815	19/08/2005	Nam	Kinh	11A8	
15	H Huil Triết	K2021_10A816	13/01/2004	Nữ	Mnông	11A8	
16	Y Khiên - Liêng	K2021_10A818	08/09/2005	Nam	Mnông	11A8	
17	Cao Đức Anh Khôi	K2021_10A819	21/11/2005	Nam	Mường	11A8	
18	Nguyễn Thị Ngọc Linh	K2021_10A820	26/06/2005	Nữ	Mnông	11A8	
19	Trần Diệu Linh	K2021_10A821	29/10/2005	Nữ	Kinh	11A8	
20	Nguyễn Thị My	K2021_10A822	16/01/2005	Nữ	Kinh	11A8	
21	Y Ngụ Lúck	K2021_10A824	28/08/2005	Nam	Mnông	11A8	
22	Trương Thanh Nhân	K2021_10A825	05/03/2005	Nam	Kinh	11A8	
23	Lê Thị Ngọc Nữ	K2021_10A826	05/12/2005	Nữ	Kinh	11A8	
24	H On Bđap	K2021_10A827	18/06/2003	Nữ	Mnông	11A8	
25	Bùi Trần Thanh Phong	K2021_10A227	05/12/2005	Nam	Kinh	11A8	
26	Trần Việt Phúc	K2021_10A829	10/01/2005	Nam	Kinh	11A8	
27	Y Quyên KsrẮng	K2021_10A830	18/08/2003	Nam	Mnông	11A8	
28	Lương Như Quỳnh	K2021_10A831	13/03/2005	Nữ	Thái	11A8	
29	H Rô Ni - Kuan	K2021_10A832	09/04/2005	Nữ	Mnông	11A8	
30	Lê Thị Thanh Thảo	K2021_10A834	08/04/2005	Nữ	Kinh	11A8	
31	H Thị Bkrông	K2021_10A835	15/08/2005	Nữ	Mnông	11A8	
32	Phạm Văn Thiện	K2021_10A836	18/03/2005	Nam	Kinh	11A8	
33	Võ Thị Kim Thương	K2021_10A838	06/10/2005	Nữ	Kinh	11A8	
34	Hồ Thu Trang	K2021_10A839	27/07/2005	Nữ	Kinh	11A8	
35	Lê Minh Trí	K2021_10A840	01/01/2005	Nam	Kinh	11A8	
36	Lê Thị Trúc	K2021_10A240	19/06/2005	Nữ	Kinh	11A8	
37	Y Tú M Drang	K2021_10A841	23/12/2005	Nam	Ê-đê	11A8	
38	Nguyễn Thượng Vũ	K2021_10A843	06/01/2005	Nam	Kinh	11A8	
39	Trần Thị Yến	K2021_10A844	16/11/2005	Nữ	Kinh	11A8	
40	Nguyễn Tuấn Anh	K2021_10A901	14/05/2005	Nam	Kinh	11A9	

Lắk, ngày 27 tháng 8 năm 2022

Hiệu trưởng



Lê Văn Trí

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 12A9, GVCN:

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	H' Bely - K'Măn	K2021_10A902	12/11/2005	Nữ	Mnông	11A9	
2	H' Chun Ê Nuôi	K2021_10A904	18/02/2005	Nữ	Mnông	11A9	
3	H' Duyệt Ông	K2021_10A209	25/06/2005	Nữ	Mnông	11A9	
4	Nguyễn Văn Dương	K2021_10A909	19/11/2005	Nam	Kinh	11A9	
5	Y Đô Lưk	K2021_10A907	16/08/2005	Nam	Mnông	11A9	
6	H Hằng Bkrông	K2021_10A911	29/07/2005	Nữ	Mnông	11A9	
7	Hoàng Xuân Hinh	K2021_10A912	07/10/2005	Nam	Tày	11A9	
8	Tô Thị Mỹ Hoa	K2021_10A914	28/01/2005	Nữ	Tày	11A9	
9	Trần Thị Hồ	K2021_10A913	12/06/2005	Nữ	Kinh	11A9	
10	Nguyễn Kim Hùng	K2021_10A915	06/08/2005	Nam	Kinh	11A9	
11	Y Khiên H' Lông	K2021_10A918	17/08/2005	Nam	Mnông	11A9	
12	Nguyễn Thiên Kim	K2021_10A920	03/08/2005	Nữ	Kinh	11A9	
13	Bùi Đức Long	K2021_10A924	22/05/2005	Nam	Mường	11A9	
14	Nguyễn Thị Lộc	K2021_10A922	26/05/2005	Nữ	Kinh	11A9	
15	H' Ly Ê Ban	K2021_10A925	08/08/2005	Nữ	Ê-đê	11A9	
16	Phạm Thị Kiều My	K2021_10A926	04/07/2005	Nữ	Kinh	11A9	
17	H Nguyệt Bình	K2021_10A928	21/07/2005	Nữ	Mnông	11A9	
18	Trương Thị Ju Ni	K2021_10A917	23/09/2005	Nữ	Mường	11A9	
19	Huỳnh Văn Oai	K2021_10A930	15/11/2004	Nam	Kinh	11A9	
20	H Phía Du	K2021_10A933	06/06/2005	Nữ	Mnông	11A9	
21	H Phúc - Kbin	K2021_10A228	02/09/2005	Nữ	Mnông	11A9	
22	H' Roai - Kuan	K2021_10A934	10/01/2005	Nữ	Mnông	11A9	
23	H' Sen - B'Krông	K2021_10A232	10/05/2004	Nữ	Mnông	11A9	
24	Trần Quốc Sơn	K2021_10A936	15/04/2005	Nam	Kinh	11A9	
25	Phan Quốc Tài	K2021_10A233	06/10/2005	Nam	Kinh	11A9	
26	Trần Thị Thu Thảo	K2021_10A937	11/05/2005	Nữ	Kinh	11A9	
27	Tào Gia Thiên	K2021_10A235	20/06/2005	Nam	Tày	11A9	
28	Trịnh Văn Thiện	K2021_10A939	24/07/2005	Nam	Kinh	11A9	
29	Nguyễn Thị Thu	K2021_10A236	19/04/2005	Nữ	Kinh	11A9	
30	Nguyễn Thị Kim Trang	K2021_10A941	21/05/2005	Nữ	Kinh	11A9	
31	Bùi Thị Ngọc Trà	K2021_10A239	13/04/2005	Nữ	Kinh	11A9	
32	Phạm Tấn Trúc	K2021_10A942	02/09/2005	Nam	Kinh	11A9	
33	Bùi Thị Phương Uyên	K2021_10A441	17/09/2005	Nữ	Kinh	11A9	
34	H' Vĩ Bđap	K2021_10A242	30/03/2004	Nữ	Mnông	11A9	
35	Nguyễn Văn Vũ	K2021_10A944	10/12/2005	Nam	Kinh	11A9	

Lắk, ngày 27 tháng 8 năm 2022

Hiệu trưởng



Lê Văn Trị

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 12A10, GVCN:

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Trần Quốc Anh	K2021_10A1001	19/05/2005	Nam	Kinh	11A10	
2	H Bền Liêng	K2021_10A1002	01/02/2005	Nữ	Mnông	11A10	
3	Y - Chiêu - B'Krông	K2021_10A1004	26/08/2004	Nam	Mnông	11A10	
4	H' Cúc - Buôn	K2021_10A1005	27/07/2005	Nữ	Mnông	11A10	
5	Cao Thị Dung	K2021_10A1007	11/12/2005	Nữ	Kinh	11A10	
6	H' Dung Du	K2021_10A1008	26/04/2005	Nữ	Mnông	11A10	
7	Y Ghem Ayün	K2021_10A1010	08/03/2005	Nam	Ê-đê	11A10	
8	Giàng A Hành	K2021_10A1013	09/10/2004	Nam	H'Mông	11A10	
9	Bùi Thị Thuý Hạ	K2021_10A1011	02/08/2005	Nữ	Kinh	11A10	
10	H Hằng H'Mốk	K2021_10A1012	30/09/2005	Nữ	Mnông	11A10	
11	Lê Thị Thanh Hoa	K2021_10A1014	17/07/2005	Nữ	Kinh	11A10	
12	Hoàng Quốc Huy	K2021_10A1016	23/02/2005	Nam	Tày	11A10	
13	H Huyền Đắk cắt	K2021_10A1017	24/01/2005	Nữ	Mnông	11A10	
14	Y Khôi Đắk Cắt	K2021_10A1018	14/09/2005	Nam	Mnông	11A10	
15	Nguyễn Gia Tuấn Kiên	K2021_10A1019	27/08/2005	Nam	Kinh	11A10	
16	H Lôra - Kuan	K2021_10A1022	17/09/2005	Nữ	Mnông	11A10	
17	Ôn Thị Lợi	K2021_10A1021	01/02/2005	Nữ	Kinh	11A10	
18	Hoàng Đức Luân	K2021_10A1023	14/04/2005	Nữ	Tày	11A10	
19	Hoàng Văn Luân	K2021_10A1024	22/09/2005	Nam	Kinh	11A10	
20	H Na Wi Bing	K2021_10A1026	16/08/2005	Nữ	Mnông	11A10	
21	H Nhân Kman	K2021_10A1027	25/01/2005	Nữ	Mnông	11A10	
22	Lê Thị Thanh Nhân	K2021_10A223	09/08/2004	Nữ	Kinh	11A10	
23	Nguyễn Hải Nhật	chuyen4	01/06/2005	Nam	Kinh	11A10	
24	Trần Thị Yến Nhi	K2021_10A1028	04/10/2005	Nữ	Kinh	11A10	
25	Nguyễn Văn Phát	K2021_10A1029	14/02/2005	Nam	Kinh	11A10	
26	Y Phát Long Dững	K2021_10A1030	10/12/2003	Nam	Mnông	11A10	
27	H - Phok - Bkrông	K2021_10A1031	28/03/2005	Nữ	Mnông	11A10	
28	Nguyễn Anh Quân	K2021_10A1032	01/10/2005	Nam	Kinh	11A10	
29	H Roanh Bkrông	K2021_10A1033	29/04/2005	Nữ	Mnông	11A10	
30	Y Sim Phok	K2021_10A1034	01/01/2004	Nam	Mnông	11A10	
31	Bùi Khắc Tài	K2021_10A1035	10/02/2005	Nam	Kinh	11A10	
32	H' Thị Ưông	K2021_10A1036	22/06/2005	Nữ	Mnông	11A10	
33	Nguyễn Thị Thanh Thủy	K2021_10A1038	17/11/2005	Nữ	Kinh	11A10	
34	Y Tiệp Je	K2021_10A1039	04/09/2005	Nam	Mnông	11A10	
35	Trà Thu Trang	K2021_10A1040	30/11/2005	Nữ	Kinh	11A10	
36	Bùi Trọng Tuấn	K2021_10A241	30/10/2005	Nam	Kinh	11A10	
37	Trần Anh Tú	K2021_10A1041	07/07/2005	Nam	Kinh	11A10	
38	H Uyên Hlong	K2021_10A1042	15/05/2005	Nữ	Mnông	11A10	
39	H Wi Kman	K2021_10A1044	18/02/2005	Nữ	Mnông	11A10	

Lắk, ngày 27 tháng 8 năm 2022

Hiệu trưởng



Lê Văn Trị

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 12A11, GVCN:

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	H- Ben Triết	K2021_10A1101	18/09/2003	Nữ	Mnông	11A11	
2	Y- Chuê Đũng	K2021_10A1102	28/06/2003	Nam	Mnông	11A11	
3	H Cúc - Kmăn	K2021_10A1103	01/01/2005	Nữ	Mnông	11A11	
4	Nguyễn Thị Dung	K2021_10A1105	24/09/2005	Nữ	Kinh	11A11	
5	Y- Duran Mbôn	K2021_10A1106	02/03/2005	Nam	Mnông	11A11	
6	Võ Văn Duy	K2021_10A1107	25/07/2005	Nam	Kinh	11A11	
7	Võ Quang Đạt	K2021_10A1104	28/06/2005	Nam	Kinh	11A11	
8	Tor Y - Fil	K2021_10A1108	13/11/2005	Nam	Mnông	11A11	
9	Y Lê Thanh Hào	K2021_10A1118	22/12/2005	Nam	Mnông	11A11	
10	Nguyễn Thị Thu Hạ	K2021_10A1109	14/09/2005	Nữ	Kinh	11A11	
11	H Hạnh Hmók	K2021_10A1110	18/12/2004	Nữ	Mnông	11A11	
12	Nguyễn Thị Hòa	K2021_10A1111	11/11/2005	Nữ	Kinh	11A11	
13	Đỗ Văn Huy	K2021_10A1113	04/02/2005	Nam	Kinh	11A11	
14	Y Hưng Phôk	K2021_10A1112	07/03/2005	Nam	Ê-đê	11A11	
15	Hoàng Anh Khôi	K2021_10A1115	23/09/2005	Nam	Tày	11A11	
16	Nguyễn Xuân Kiên	K2021_10A1116	23/07/2005	Nam	Kinh	11A11	
17	Cao Khánh Linh	K2021_10A217	16/12/2005	Nữ	Kinh	11A11	
18	Tô Ngọc Lợi	K2021_10A1119	11/01/2005	Nam	Kinh	11A11	
19	Văn Nguyễn Thành Luân	K2021_10A1120	18/10/2005	Nam	Kinh	11A11	
20	H Luân Triêk	K2021_10A1121	12/06/2004	Nữ	Mnông	11A11	
21	Tô Thị Ngọc Luyến	K2021_10A1122	09/03/2005	Nữ	Kinh	11A11	
22	H - Nâu Kmăn	K2021_10A1123	01/01/2005	Nữ	Mnông	11A11	
23	Cà Thủy Nga	K2021_10A1124	30/05/2005	Nữ	Tày	11A11	
24	Nguyễn Thị Yến Nhi Niê	K2021_10A1126	08/05/2005	Nữ	Mnông	11A11	
25	Vũ Ngọc Nhi	K2021_10A1125	05/01/2005	Nữ	Kinh	11A11	
26	H Nho Ayun	K2021_10A1127	05/07/2005	Nữ	Ê-đê	11A11	
27	H Phôn Bđap	K2021_10A1129	14/04/2005	Nữ	Mnông	11A11	
28	Bùi Thị Phụng	K2021_10A1130	05/01/2005	Nữ	Kinh	11A11	
29	Phạm Ngọc Quang	K2021_10A229	21/08/2005	Nam	Kinh	11A11	
30	Y Sa Lây Mbôn	K2021_10A1131	28/04/2005	Nam	Mnông	11A11	
31	Nguyễn Minh Sáng	K2021_10A1132	15/08/2005	Nam	Kinh	11A11	
32	Y Soạn Jiê	K2021_10A1133	27/08/2004	Nam	Mnông	11A11	
33	Nguyễn Hữu Tài	K2021_10A1134	12/06/2005	Nam	Kinh	11A11	
34	Vương Thị Ngọc Thảo	K2021_10A1135	03/03/2005	Nữ	Kinh	11A11	
35	Phan Trung Thiện	K2021_10A11_44	15/02/2004	Nam	Kinh	11A11	
36	Huỳnh Thị Thủy Tiên	K2021_10A1137	06/06/2005	Nữ	Kinh	11A11	
37	Vũ Thị Thu Trang	K2021_10A1140	26/10/2005	Nữ	Kinh	11A11	
38	H Trăm - Buôn Krông	K2021_10A1139	27/03/2004	Nữ	Bih	11A11	
39	Dương Văn Tuấn	K2021_10A1141	03/07/2005	Nam	Kinh	11A11	
40	Nguyễn Thị Tường Vi	K2021_10A1143	08/12/2005	Nữ	Kinh	11A11	

Lắk, ngày 27 tháng 8 năm 2022

Hiệu trưởng



Lê Văn Trị